

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Lương Thành

2/ Ông Trần Phi Long

- Thư ký phiên tòa Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa bà Nguyễn Tường Vi, Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung T, sinh năm: 1984; HKTT: Thôn Tuy A, xã Hoài Châu B, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định. Nơi công tác: Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Nam H, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2021, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Trung T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2011, tại UBND xã Hoài Châu B, huyện Hoài Nh (nay là thị xã Hoài Nh), tỉnh Bình Định. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự

đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã với nhau, vợ chồng hiện nay đã ly thân từ khoảng năm 2018 đến nay. Bản thân ông T hiện nay sống tại Bình Định, bà Nguyễn Thị Thu H sống tại thôn Hà N, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông T yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012. Hiện nay con đang sống cùng với mẹ tại thôn Hà N, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Khi ly hôn ông T yêu cầu giao cháu Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng 5.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn bà H hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Trần Trung T và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có người phụ nữ khác nên xảy ra mâu thuẫn. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà H không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012. Hiện nay con đang sống cùng với bà H tại thôn Hà N, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Nếu ông T cương quyết ly hôn thì bà H yêu cầu được nuôi cháu Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012 và yêu cầu ông Trần Trung T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, ông T và bà H không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Việc mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và đã sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ông Trần Trung T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H; giao con Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/1 tháng; tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung không có không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn ông Trần Trung T và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H, nơi cư trú của bị đơn tại thôn Nam H, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2011, tại UBND xã Hoài Châu B, huyện Hoài Nh (nay là thị xã Hoài Nh), tỉnh Bình Định, việc kết hôn là tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông Tiếng cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã với nhau, vợ chồng hiện nay đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bản thân ông T hiện nay sống tại Bình Định, bà Nguyễn Thị Thu H sống tại thôn Hà N, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Tại phiên tòa, ông T cho rằng giữa ông và bà H không còn chung sống với nhau. Đối với bà H trong quá trình giải quyết vụ án bà cho rằng nguyên nhân là do ông T có người phụ nữ khác nên xảy ra mâu thuẫn. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà H không đồng ý. Qua xác minh tại địa phương cũng cho biết vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa ông T vẫn cương quyết xin được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà H là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử đã thống nhất cho ông T và bà H được ly hôn là phù hợp với các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà H khai thống nhất có một con chung là cháu Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012, hiện nay con đang sống cùng bà H, bà H có nguyện vọng được nuôi con chung. Ông T đồng ý giao con Trần Trung H cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy để đảm bảo môi trường sống cho con nên giao con Trần Trung H1 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng trong quá trình giải quyết bà H có yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 5.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa hôm nay ông T đồng ý. HĐXX xét thấy yêu cầu này là phù hợp, ông Trần Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cho cháu Trần Trung H1 đủ 18 tuổi.

Ông Trần Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài

sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

[3] Về án phí: Ông Trần Trung T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Trung T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H.

2/ Về con chung: Có 01 con chung.

- Giao con Trần Trung H1, sinh ngày 29/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Trần Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Trung H1 số tiền 5.000.000đ/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi Trần Trung H1 đủ 18 tuổi.

- Ông Trần Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Ông Trần Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Ông Trần Trung T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000848 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, ông Trần Trung T còn phải nộp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong bản án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện Bàn.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Hoài Châu Bắc;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung